TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 05 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ A, T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh Tống Phước L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Tống Phước L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Tống Phước L thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Tống Phước Phúc T2, sinh ngày 14/01/2022. Chị T và anh L thống nhất giao cháu T2 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Tống Phước L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Tống Phước L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ nghĩa vụ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Tống Phước L không yêu cầu Toà giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T thuận chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị T phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0007048, ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã Lộc T;
(đăng ký ngày 07/10/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo